**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM**

**PROFICIENCY TESTING REPORT**

**CHƯƠNG TRÌNH**

**ĐỊNH HPV GENOTYPE**

HUMAN PAPILOMA VIRUS GENOTYPING

|  |  |
| --- | --- |
| **MÃ ĐƠN VỊ/** PARTICIPANT CODE**:** | DNG508 |
| **MÃ NGOẠI KIỂM/** PT CODE**:** | QPG007 |
| **CHU KỲ - ĐỢT/** CYCLE-ROUND**:** | 8 - 1 |

|  |
| --- |
| **BÁO CÁO PHÂN TÍCH KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM**  R-RQE1015/240801-00 Định HPV genotype  Hạn trả kết quả: 10/03/2024  **Mô tả của đơn vị tham gia**  Ngày nhận mẫu: 29/02/2024 Ngày phân tích mẫu: 05/03/2024  Ngày gửi kết quả về Trung tâm: 10/03/2024  Nhiệt độ khi nhận được mẫu: ℃  Điều kiện bảo quản mẫu tại đơn vị khi chưa phân tích: ℃  Nhận xét: Bình thường |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Quá trình | Kit | Phương pháp | Tên thiết bị |
| Tách chiết | Invisorb Spin Universal Kit | Thủ công | STRATEC Molecular GmbH, Đức |
| Khuếch đại | HPV genotype 14 Real-TM Quant, Sacace/Ý, Test |  | 7500 Fast Real Time PCR, Thermo, USA. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã mẫu | Thành phần | Chất nền | Giá trị đồng thuận [1] | Số lượng [2] |
| QPG01-240801 | HPV-DNA | Dịch tế bào | Type 16 | 24 |
| QPG02-240801 | HPV-DNA | Dịch tế bào | Type 18 | 24 |
| QPG03-240801 | HPV-DNA | Dịch tế bào | Âm tính | 24 |

**THÀNH PHẦN BỘ MẪU/ KẾT QUẢ CỦA PHÒNG XÉT NGHIỆM**

|  |
| --- |
| [1] Giá trị đồng thuận: là giá trị đồng thuận từ các PXN tham gia.  [2] Số lượng: số lượng kết quả phân tích. |

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN GENOTYPE HPV-DNA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã mẫu | PHÁT HIỆN GENOTYPE HPV-DNA | | | |
| Giá trị đồng thuận[1] | Tỉ lệ trả lời đúng [3] | Kết quả đơn vị[4] | Điểm[5] |
| QPG01-240801 | Type 16 | 100 | Type 16 | **3** |
| QPG02-240801 | Type 18 | 100 | Type 18 | **3** |
| QPG03-240801 | Âm tính | 100 | Âm tính | **3** |
| TỔNG | | | | **9/9** |

|  |
| --- |
| [3] Tỉ lệ trả lời đúng: phần trăm được tính từ các phòng xn có câu trả lời đúng cho mỗi mẫu ngoại kiểm  [4] Kết quả đơn vị: Kết quả được trả về cho mỗi mẫu ngoại kiểm trong chương trình ngoại kiểm.  [5] Điểm: là kết quả điểm được tính toán dựa kết quả của phòng xét nghiệm so với giá trị ấn định được đưa ra. Điểm được tính cụ thể như sau:  - Đạt 3 điểm nếu kết quả định genotype của đơn vị đúng genotype.  - Đạt 0 điểm nếu kết quả định genotype của đơn vị trả lời sai âm dương, sai genotype hoặc không trả kết quả. |

**KẾT QUẢ TỔNG HỢP CÁC PHÒNG XÉT NGHIỆM THAM GIA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MẪU QPG01-240801**  **PHÂN TÍCH KẾT QUẢ THEO HỆ MÁY**   |  |  | | --- | --- | | **Kết quả của đơn vị[4]**: | Type 16 | | **Giá trị đồng thuận[1]:** | Type 16 | | **Điểm[5]:** | 3 | | **Tỉ lệ trả lời đúng[3]:** | 100 | |  |
|  |  |
| **MẪU QPG02-240801**  **PHÂN TÍCH KẾT QUẢ THEO HỆ MÁY**   |  |  | | --- | --- | | **Kết quả của đơn vị[4]**: | Type 18 | | **Giá trị đồng thuận[1]:** | Type 18 | | **Điểm[5]:** | 3 | | **Tỉ lệ trả lời đúng[3]:** | 100 | |  |
|  |  |
| **MẪU QPG03-240801**  **PHÂN TÍCH KẾT QUẢ THEO HỆ MÁY**   |  |  | | --- | --- | | **Kết quả của đơn vị[4]**: | Âm tính | | **Giá trị đồng thuận[1]:** | Âm tính | | **Điểm[5]:** | 3 | | **Tỉ lệ trả lời đúng[3]:** | 100 | |  |
|  |  | |

|  |
| --- |
|  |
| **THÔNG TIN VỀ ĐIỂM TÍCH LŨY**  Điểm tích lũy của chương trình định Genotype HPV-DNA được tính từ tổng điểm của 2 đợt liên tiếp, bao gồm tổng điểm của xxx mẫu.  + Số kết quả được phân tích để tính điểm tích lũy của đơn vị: xxx.  + Số mẫu ngoại kiểm đơn vị không phân tích (không có điểm): **xxx**.  Điểm tích lũy của đơn vị trong đợt 3 năm 2023 và đợt 4 năm 2023 là **15** trên tối đa **15** điểm.  Điểm tích lũy trung bình được tính từ tất cả đơn vị tham gia là **15** điểm với độ lệch chuẩn là **0**.  **XẾP HẠNG HIỆU SUẤT**  Xếp hạng hiệu suất của đơn vị trong chương trình ngoại kiểm định Genotype HPV-DNA là **0**.  Khi xếp hạng hiệu suất của đơn vị thấp hơn - **1.96** cho thấy rằng đơn vị có hiệu suất kém. Xin lưu ý xếp hạng hiệu suất của đơn vị bạn sẽ thay đổi nếu kết quả đơn vị tham gia khác có sự cải thiện. Trường hợp không trả kết quả phân tích được xem như là xếp hạng hiệu suất kém.    **0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **1:**  **2:**  **3:**  **4:**  **5:**  **6:**  **7:**  **8:**  **9:** | Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 4 năm 2021 và đợt 1 năm 2022.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 1 năm 2022 và đợt 2 năm 2022.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 2 năm 2022 và đợt 3 năm 2022.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 3 năm 2022 và đợt 4 năm 2022.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 4 năm 2022 và đợt 1 năm 2023.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 1 năm 2023 và đợt 2 năm 2023.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 2 năm 2023 và đợt 3 năm 2023.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 3 năm 2023 và đợt 4 năm 2023.  Hiệu suất được tính từ điểm tích lũy của đợt 4 năm 2023 và đợt 1 năm 2024. |

**KẾT THÚC BÁO CÁO**